

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2020/QĐST - VDS

Đồng Hới, ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Thư ký phiên họp: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 97/2019/TLST-VDS ngày 28 tháng 8 năm 2019, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 14/2020/QĐST-VDS ngày 17 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ (nay là phường ĐH), thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do (đã ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng).

2. Chị Phạm Thị Minh A, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ (nay là phường ĐH), thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do (đã ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/7/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu anh Phạm Ngọc Thành trình bày: Bố mẹ anh sinh ra được hai người con là anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1969 và anh là Phạm Ngọc T, sinh năm: 1976. Năm 2004 mẹ các anh mất, năm 2015 bố các anh cũng mất. Bản thân anh và anh H đều lập gia đình riêng, anh H đã kết hôn với chị

Lê Thị Thanh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại tiểu khu 2, phường Đ (nay là phường ĐH), thành phố H. Sau khi kết hôn anh H và chị N có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, Phạm Minh A. Đến năm 2007 vợ chồng anh Phạm Ngọc H và chị Lê Thị Thanh N ly hôn, sau khi ly hôn anh H về sống chung với vợ chồng anh và nhập hộ khẩu tại phường T, thành phố H. Do anh H không có việc làm ổn định, anh chán nản đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2013; anh đã cùng các con anh H đã nhiều lần tìm kiếm mà vẫn không biết anh H còn sống, hay đã chết. Đến thời điểm hiện nay cũng không có thông tin liên lạc với anh, cùng các con anh H.

Anh T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phạm Ngọc H mất tích làm cơ sở pháp lý để giải quyết việc gia đình.

Tại phiên họp anh Phạm Ngọc T giữ nguyên yêu cầu tuyên bố anh Phạm Ngọc H mất tích, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Trong đơn trình bày người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị Minh A (là con đẻ của anh H) trình bày: Anh, chị là con đẻ của bố Phạm Ngọc H, năm 2007 bố mẹ ly hôn anh chị sống tại phường Đ (nay là phường ĐH), thành phố H. Còn bố H sống với chú Phạm Ngọc T ở phường T, thành phố H. Đến năm 2013 bố H đã bỏ nhà đi không có tin tức liên lạc gì với gia đình, gia đình cũng đã tìm kiếm nhưng không có kết quả, bố H biệt tích từ năm 2013 đến nay cũng đã 07 năm. Bản thân anh, chị hiện cũng không có tin tức gì về bố H, không biết bố H ở đâu, làm gì. Nay anh T là chú ruột của anh chị đề nghị Tòa giải quyết tuyên bố anh Phạm Ngọc H là bố của anh chị mất tích làm cơ sở pháp lý để giải quyết việc gia đình. Anh T, chị A đều nhất trí và đồng ý ủy quyền để anh T là chú ruột tham gia giải quyết tại Tòa án việc yêu cầu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Người yêu cầu và người có liên quan đã có bản tự khai nộp cho Tòa án trình bày những gì mình biết liên quan đến việc giải quyết việc dân sự và chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 369, 370, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc T, tuyên bố anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Ngọc T có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của anh Phạm Ngọc T nhận thấy: Sau khi thụ lý việc yêu cầu tuyên bố anh Phạm Ngọc H mất tích, Tòa án đã triệu tập người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến và cung cấp địa chỉ những người thân thích của anh H để thu thập thêm chứng cứ. Ngày 20/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số: 05/2019/QĐ - TA Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Phạm Ngọc H. Nội dung Quyết định này đã được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp là các số 92, 93, 94 ra các ngày 15, 20 và 22/11/2019 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp lúc 17 giờ 30 phút vào các ngày 04, 05 và 06/12/2019. Tính đến nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì về việc anh Phạm Ngọc H đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Tòa án đã có công văn đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an tra cứu thông tin xuất, nhập cảnh của anh Phạm Ngọc H, nhưng anh H vẫn không trở về địa phương.

Từ những căn cứ trên và ý kiến của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên họp, thấy rằng đã có đủ cơ sở để xác định anh Phạm Ngọc H đã đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ năm 2013 và từ đó đến nay không có liên lạc gì với các con của anh H và anh T, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm anh theo quy định của pháp luật nhưng cũng không có bất cứ tin tức nào xác thực hiện anh H còn sống hặc đang cư trú tại địa chỉ nào. Do vậy, cần áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự và các Điều 369, 370, 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc T, tuyên bố anh Phạm Ngọc H mất tích.

[3] Về việc quản lý tài sản của anh H, anh T không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc T phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định

giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, 149, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Ngọc T về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích".

Tuyên bố: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1969; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, Quảng Bình mất tích.

2. Về việc quản lý tài sản của H, Tòa án không giải quyết.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0005506 ngày 28/8/2019.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Tòa án quyết định, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Tòa án quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Người yêu cầu; Người LQ;
- Niêm yết tại Trụ sở TAND TP, Nhà VH TDP 2 và UBND P. T ;
- UBND P. T;
- Chi cục THA DS TP. ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh